

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

1.1 Thành lập.

Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng tiền thân là Chi nhánh tại Hà Nội của Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng được thành lập ngày 14 tháng 06 năm 1997 theo Quyết định số 354/BXD-TCLĐ. Ngày 15/12/2004, để phù hợp với định hướng và chiến lược phát triển lâu dài của Tổng Công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Sông Hồng đã ra Quyết định số 958/QĐ-HĐQT-TCT về việc sáp nhập Chi nhánh Tổng Công ty tại Hà Nội vào Công ty Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Hà Nội và lấy tên là Công ty Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Hà Nội.

Ngày 21/02/2006, Bộ trưởng Bộ Xây dựng có Quyết định số 257/QĐ-BXD về việc chuyển Công ty Đầu tư Xây dựng và Xuất nhập khẩu Hà Nội thành Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Hà Nội; Vốn điều lệ của Công ty là 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng).

Ngày 9/5/2006, theo Quyết định số 747/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc sửa đổi nội dung Quyết định số 257/QĐ-BXD ngày 21/02/2006. Theo đó Công cổ phần sẽ có tên là Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng, tên viết tắt là INCOMEX. Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103011599 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 17/04/2006.

Gần 20 năm hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, Incomex là doanh nghiệp có năng lực và kinh nghiệm hoạt động trong các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản, môi giới đầu giá bất động sản, quản lý dự án, tư vấn thiết kế các hạng mục công trình dân dụng, công nghiệp... Với đội ngũ kỹ sư, cán bộ kỹ thuật có năng lực, giàu kinh nghiệm, đội ngũ công nhân chuyên ngành có tay nghề và thiết bị thi công đa dạng, Incomex được các chủ đầu tư, đối tác tin cậy giao cho thi công nhiều loại hình công trình có quy mô lớn và phức tạp. Các công trình do Công ty thực hiện đều đảm bảo chất lượng, bàn giao đúng tiến độ.

Với định hướng phát triển tập trung vào các lĩnh vực: Đầu tư, kinh doanh bất động sản; Môi giới đầu giá bất động sản; Quản lý dự án; Tư vấn thiết kế các hạng mục công trình; Thi công xây dựng

các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi...; Kinh doanh thiết bị dân dụng, công nghiệp, vật liệu xây dựng;... Ngày 19/5/2007, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua nội dung tăng vốn điều lệ của Công ty từ 10 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng, với sự tham gia góp vốn của các cổ đông chiến lược là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tập đoàn Hansin (Hàn Quốc), Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Dương.....

Ngày 22/4/2010, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua nội dung tăng vốn điều lệ của Công ty từ 150 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng.

Với mục tiêu “ Tôn trọng, lắng nghe xem lợi ích của khách hàng, đối tác, cổ đông là lợi ích của chính mình” và” Tự đổi mới, đón đầu cơ hội, gạt hái thành công”, Incomex đang từng bước hoàn thiện cấu trúc bộ máy tổ chức để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tới. Cùng với các công ty thành viên và các công ty liên kết, Incomex ngày càng khẳng định thương hiệu và vị thế của mình trên thị trường trong và ngoài nước.

1.2. Niêm yết:

Công ty được niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Giấy chứng nhận niêm yết số 06/GCN - TTGDHN do Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày 11/3/2009.

- Mã chứng khoán:	ICG
- Loại cổ phiếu niêm yết:	Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu.
- Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên:	21/4/2009.
- Số lượng cổ phiếu niêm yết hiện tại:	20.000.000 cổ phiếu

2. Quá trình phát triển:

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ *Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp;*
- ✓ *Thiết kế kiến trúc tổng mặt bằng nội, ngoại thất đối với công trình dân dụng, công nghiệp;*
- ✓ *Thiết kế quy hoạch chung; quy hoạch tổng thể, chi tiết đối với khu đô thị, khu dân cư;*
- ✓ *Thiết kế san nền hệ thống thoát nước, đường nội bộ vào khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp;*
- ✓ *Thiết kế quy hoạch điện đô thị, nông thôn, xí nghiệp;*
- ✓ *Thiết kế cấp điện, chống sét đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;*
- ✓ *Giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng dân dụng công nghiệp;*
- ✓ *Khảo sát địa chất công trình xây dựng;*
- ✓ *Tư vấn thẩm tra, thẩm định, quy hoạch dự án đầu tư, kỹ thuật, bản vẽ thi công và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, kỹ thuật hạ tầng đô thị và nội, ngoại thất (trong phạm vi chứng chỉ đã đăng ký);*
- ✓ *Kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm xây dựng;*

- ✓ Thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, công trình ngầm, công trình và hệ thống điện, viễn thông và các công trình kỹ thuật khác, hoàn thiện công trình xây dựng;
- ✓ Khoan phá bê tông, phá dỡ công trình xây dựng, di chuyển nhà cửa;
- ✓ Tư vấn, thẩm tra, thẩm định, quy hoạch dự án đầu tư, kỹ thuật, bản vẽ thi công và tổng dự toán các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, kỹ thuật hạ tầng đô thị và nội, ngoại thất (trong phạm vi chứng chỉ đã đăng ký kinh doanh);
- ✓ Tư vấn đầu tư (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật);
- ✓ Đầu tư, kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng. Kinh doanh dịch vụ ăn uống. Kinh doanh du lịch lữ hành và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke);
- ✓ Đầu tư, kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê. Môi giới, đấu giá bất động sản (không bao gồm dịch vụ tư vấn giá đất);
- ✓ Kinh doanh thiết bị dân dụng, công nghiệp, y tế, nguyên liệu, than, chất đốt;
- ✓ Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm gốm, sứ vật liệu xây dựng, sắt thép;
- ✓ Kinh doanh vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, và các hoạt động hỗ trợ vận tải;
- ✓ Cho thuê phương tiện vận tải, cho thuê thiết bị xây dựng hoặc thiết bị phá dỡ có kèm người điều khiển;
- ✓ Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại hàng hóa, thiết bị vật tư, vật liệu xây dựng, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, nông, lâm sản, thực phẩm, rượu, bia, nước giải khát có cồn và có gas;
- ✓ Sửa chữa, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng cung cấp phụ tùng thay thế máy móc, thiết bị, phục vụ ngành công, nông nghiệp, giao thông, vận tải, khai thác mỏ, cơ khí, thủy lợi, thủy điện, tự động hóa;
- ✓ Khai thác và chế biến khoáng sản, nông, lâm sản, thực phẩm, đồ gỗ dân dụng và công nghiệp, khai thác quặng kim loại đen phục vụ luyện gang thép, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm).
- ✓ Sàn giao dịch Bất động sản
- ✓ Định giá Bất động sản
- ✓ Tư vấn Bất động sản
- ✓ Quảng cáo Bất động sản
- ✓ Quản lý Bất động sản
- ✓ Hoạt động dịch vụ tài chính: các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng

2.2 Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu :

- Duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và phát triển vững chắc.
- Tham gia tích cực vào chương trình phát triển xây dựng nhà ở của Thành phố.
- Không ngừng nâng cao đời sống của CBCNV, đảm bảo lợi ích chính đáng của cổ đông và nộp ngân sách đầy đủ đúng qui định.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tham gia đấu giá, đấu thầu quyền sử dụng đất các dự án phát triển xây dựng nhà ở của Thành phố.
- Tiếp tục mở rộng hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để phát triển các dự án trên toàn quốc.
- Tổ chức, sắp xếp bộ máy, lao động của Công ty cho phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty. Tiếp tục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- Tập trung xây dựng thương hiệu INCOMEX, quảng bá sản phẩm và hình ảnh của công ty.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A. Đánh giá chung:

Năm 2013, thị trường bất động sản tiếp tục trải qua một năm khó khăn, hầu hết các doanh nghiệp trong ngành đối mặt với: hàng tồn kho tăng cao, doanh thu sụt giảm nghiêm trọng, vấn đề vốn và thanh khoản căng thẳng, nợ xấu và gánh nặng chi phí lãi vay tăng mạnh đã làm cho nhiều công ty thua lỗ thậm chí giải thể, phá sản.

Trước những tình hình trên đã làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mặc dù Ban lãnh đạo Công ty INCOMEX đã cố gắng nỗ lực nhằm vượt qua giai đoạn khó khăn đồng thời vẫn duy trì đảm bảo kinh doanh có lãi.

1. Tóm tắt các chỉ tiêu tài chính năm 2013

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013
1	Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	152,155	37,645
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đồng	19,525	2,429
3	Thuế TNDN	Tỷ.đồng	1,250	0
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đồng	18,275	2,429
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6%	0%
6	Lao động bình quân	Người	47	48
7	Thu nhập bình quân / tháng	Tr.đồng	6,8	6,5

2. Những khoản đầu tư năm 2013

- Căn cứ nhu cầu thị trường Bất động sản có thể tiếp tục triển khai hoặc giãn tiến độ thực hiện dự án tổ hợp Trung tâm Thương mại, văn phòng cho thuê và căn hộ ở cầu Vĩnh Tuy; Dự án Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị và văn phòng cho thuê Xuân La; tiếp tục thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư với các dự án khác.

- Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để phát triển các dự án trên toàn quốc.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014
1	Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	37,645	190,290
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đồng	2,429	17,447
3	Thuế TNDN	Tr.đồng	0	872
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đồng	2,429	16,574
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0%	6%
6	Lao động bình quân	người	48	50
7	Thu nhập bình quân / tháng	Tr.đồng	6,5	6,5

B. Kế hoạch đầu tư các dự án trong năm 2014:

1. Dự án phá dỡ và xây dựng mới nhà ở chung cư cao tầng B4, B14 Kim Liên (Nhà B4).

Địa điểm xây dựng:	Khu tập thể Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội
Chủ đầu tư:	Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng
Quy mô dự án:	- Diện tích khu đất: 3.440 m ² - Diện tích xây dựng: 2.100 m ² - Số đơn nguyên: 2 đơn nguyên 24 và 21 tầng + 2 tầng hầm + bổ sung thêm 2 tầng kinh doanh, dịch vụ công cộng - Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng: 35.630 m ² .
Tổng mức đầu tư:	400 tỷ đồng (Dự kiến)

Tình trạng dự án: Công ty đang tiến hành bàn giao nhà, thu tiền và thanh quyết toán cho các khách hàng dự án nhà B4 Kim Liên.

2. Dự án cải tạo xây dựng lại khu B tập thể Kim Liên giai đoạn 2.

Địa điểm xây dựng:	Khu tập thể Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội
Chủ đầu tư:	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng
Quy mô dự án:	- Diện tích khu đất: 5,2 ha - Mật độ xây dựng: 35% - Chiều cao (dự kiến): 9 tầng - Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng: 73.944 m ² - Tổng diện tích xây dựng tầng hầm 8.216 m ² .
Tổng mức đầu tư:	1.940 tỷ đồng (Dự kiến)

Tình trạng dự án: Công ty đang lập nhiệm vụ Quy hoạch 1/500 và thực hiện đồ án Quy hoạch 1/500 trình Sở QHKT và UBND Thành phố phê duyệt.

3. Dự án đầu tư xây dựng tổ hợp Trung tâm thương mại, Văn phòng và Căn hộ ở cầu Vĩnh Tuy.

Địa điểm xây dựng:	Khu tái định cư cầu Vĩnh Tuy tại phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội.
Quy mô dự án:	- Diện tích khu đất : 9.166 m ² - Diện tích xây dựng: 3.784 m ² - Mật độ xây dựng: 43,2% - Chiều cao công trình: 18 tầng nổi + 02 tầng hầm. - Tổng diện tích sàn bao gồm (02 tầng hầm): 74.050 m ² trong đó: Tổng diện tích sàn khối Trung tâm thương mại, văn phòng: 35.453 m ² ; Diện tích sàn khối nhà Chung cư: 27.971 m ²
Tổng mức đầu tư:	960 tỷ đồng (Dự kiến)

Tình trạng dự án: Công ty đã có quyết định thu hồi và giao đất, hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất. Căn cứ nhu cầu thị trường bất động sản, có thể tiếp tục triển khai hoặc chuyển nhượng dự án.

4. Dự án Trung tâm Thương mại, chợ, siêu thị và văn phòng cho thuê Xuân La.

Địa điểm xây dựng:	Phường Xuân La – quận Tây Hồ - Thành phố Hà Nội
Chủ đầu tư:	Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng
Quy mô dự án:	- Diện tích khu đất: 2.065m ² . - Diện tích xây dựng : 1.213,25m ² - Mật độ xây dựng khối đế: 58,75% - Mật độ xây dựng khối tháp: 35,13% - Tổng diện tích sàn bao gồm (03 tầng hầm):22.688,19 m ² - Công trình cao 20 tầng (không kể tầng kỹ thuật), cao 79,90 m.
Tổng mức đầu tư:	380 tỷ đồng (Dự kiến)

Tình trạng dự án: Công ty đã có quyết định thu hồi và giao đất nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất. Trong năm 2014, Công ty sẽ đề nghị UBND Thành phố cho phép giữ nguyên chức năng mô hình chợ dân sinh (không kết hợp đầu tư mô hình công trình hỗn hợp chợ gắn với Trung tâm thương mại, văn phòng, siêu thị) đồng thời xin quỹ đất đối ứng khác cho dự án bù đắp chi phí đầu tư ban đầu.

5. Dự án công trình hỗn hợp cao tầng 187 Giảng Võ.

Địa điểm xây dựng:	187 Giảng Võ - quận Đống Đa - TP. Hà Nội
Chủ đầu tư:	Công ty CP đầu tư IP Việt Nam, Công ty CP Xây dựng Sông Hồng góp vốn 39%
Quy mô dự án:	- Diện tích khu đất: 7.277 m ² - Diện tích xây dựng 3.740 m ² - Tổng diện tích sàn xây dựng (chưa bao gồm tầng hầm): 63.927 m ² trong đó: Tổng diện tích khối Thương mại: 14.960 m ² ; Tổng diện tích khối Văn phòng: 9.725 m ² ; Tổng diện tích khối căn hộ kinh doanh: 26.606 m ² ; Tổng diện tích căn hộ tái định cư: 5.031 m ² . - Diện tích xây dựng tầng hầm: 16.735 m ² - Mật độ xây dựng: 51% - Công trình cao: 21-15 tầng
Tổng mức đầu tư:	1.400 tỷ đồng (Dự kiến)

Tình trạng dự án: Hiện tại dự án đã được Sở Quy hoạch Kiến trúc Hà Nội phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng và đang chờ phê duyệt phương án kiến trúc sau khi UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc công trình cao tầng trong nội đô lịch sử.

6. Dự án Tổ hợp trung tâm thương mại - văn phòng cho thuê - dịch vụ công cộng kết hợp căn hộ ở Khương Đình.

Địa điểm xây dựng:	Chợ Khương Đình - quận Thanh Xuân - TP. Hà Nội
Chủ đầu tư:	Công ty CP đầu tư IT Việt Nam, Công ty CP Xây dựng Sông Hồng góp vốn 30%
Quy mô dự án:	- Diện tích đất xây dựng : 7.500m ² - Hệ số sử dụng đất dự kiến: 34,6% - Chiều cao tầng dự kiến: Khối chung cư (25 tầng); Khối TTTM-VP (19 tầng). - Tổng diện tích sàn xây dựng: 55.490m ² (chưa kể diện tích tầng hầm)
Tổng mức đầu tư:	600 tỷ đồng (Dự kiến)

Tình trạng dự án: Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng đang phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư IT Việt Nam trình Sở quy hoạch kiến trúc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc, trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu triển khai các bước tiếp theo.

7. Dự án tòa nhà hỗn hợp văn phòng và chung cư cao tầng 1283 Giải Phóng.

Địa điểm xây dựng:	1283 đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
Chủ đầu tư:	Hợp tác giữa Công ty cổ phần Bao Bì Việt Nam (góp 50%

	vốn) và Công ty CP Xây dựng Sông Hồng (góp 50% vốn)
Quy mô dự án:	- Diện tích khu đất: 3.647,8m ² - Diện tích xây dựng : 1.980m ² - Mật độ xây dựng: 54,3% - Chiều cao tầng dự kiến: 19 tầng (15 tầng chung cư + 4 tầng TTTM-VP) - Tổng diện tích sàn xây dựng: 27.135m ² (chưa kể diện tích tầng hầm).
Tổng mức đầu tư:	430 tỷ đồng (Dự kiến)

Tình trạng dự án: Công ty đã được UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận đề xuất đầu tư dự án và đang chờ Sở Quy hoạch Kiến trúc Hà Nội phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc, trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu triển khai các bước tiếp theo.

8 Dự án Văn phòng cho thuê và Chung cư cao tầng – xã Thượng Thanh – Q.Long Biên – Hà Nội.

Địa điểm xây dựng:	Tại số 157 đường Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội
Chủ đầu tư:	Hợp tác giữa Công ty cổ phần Xây lắp 1 – Petrolimex và Công ty CP Xây dựng Sông Hồng (góp 40% vốn)
Quy mô dự án:	- Diện tích khu đất: 11.859,7m ² - Diện tích xây dựng: 4.598m ² - Mật độ xây dựng: 47% - Số tầng: 25 -30 tầng - Tổng diện tích sàn xây dựng (không bao gồm tầng mái): 99.208 m ²
Tổng mức đầu tư:	1.167 tỷ đồng (Dự kiến)

Tình trạng dự án: Công ty đang làm việc với Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội để xin chấp thuận đề xuất đầu tư.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2013 của Incomex:

1.1 Các hệ số tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012
1	Cơ cấu tài sản (%) - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	15,05 84,94	20,67 79,32
2	Cơ cấu nguồn vốn (%) - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	53,21 46,78	36,21 63,78
3	Khả năng thanh toán (Lần) - Khả năng thanh toán nhanh (TSLD-HTK)/Nợ ngắn hạn - Khả năng thanh toán hiện hành	0,48 1,59	0,68 2,19
4	Tỷ suất lợi nhuận (%) - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	0,45 6,45 0,97	0,50 11,84 0,78

1.2 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2012:

Tài sản (đ)		Nguồn vốn (đ)	
I. Tài sản ngắn hạn	450.150.649.757	I. Nợ phải trả	282.032.610.905
II. Tài sản dài hạn	79.790.103.057	II. Vốn chủ sở hữu	247.908.141.909
Tổng cộng	529.940.752.814	Tổng cộng	529.940.752.814

1.3 Những thay đổi về vốn cổ đông/ vốn góp:

- Vốn điều lệ Năm 2013 : 200.000.000.000 đồng

1.4 Cổ tức năm 2013: 0% (0 đ/CP)

1.5 Tổng số cổ phiếu theo từng loại tại thời điểm 31/12/2013:

- Số lượng chứng khoán đã phát hành: 20.000.000 cổ phiếu
Trong đó :
 - Cổ phiếu phổ thông: 20.000.000 cổ phiếu
 - Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Công ty không phát hành bất kỳ loại trái phiếu nào

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2013, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã thu được các kết quả sau:

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013
1	Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	152,155	37,645
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đồng	19,525	2,429
3	Thuế TNDN	Tỷ.đồng	1,250	0
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đồng	18,275	2,429
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6%	0%
6	Lao động bình quân	Người	47	48
7	Thu nhập bình quân / tháng	Tr.đồng	6,8	6,5

3. Những tiên bộ Công ty đã đạt được:

3.1 Công tác quản lý, điều hành.

Thực hiện đúng các nghị quyết của hội đồng quản trị công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Không ngừng tăng cường công tác quản lý vốn tại các Công ty thành viên, Công ty liên kết thông qua việc cử, bổ trí người đại diện của mình tham gia vào hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc ban điều hành tại các đơn vị. Việc quản lý, giám sát và chỉ đạo chiến lược đầu tư tại các Công ty thành viên, Công ty liên kết được thực hiện thông qua người đại diện quản lý vốn đã góp phần định hướng các Công ty quyết định đầu tư và quản lý doanh nghiệp hiệu quả, bảo vệ lợi ích của Công ty INCOMEX.

Liên tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý và hoàn thiện các văn bản quản lý nội bộ nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của các phòng ban, tuân thủ theo đúng các quy định về quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

3.2 Công tác Tài chính kế toán

Công tác tài chính kế toán luôn đảm bảo các nguyên tắc của chế độ tài chính kế toán hiện hành theo các quy định của Nhà nước. Trú trọng và duy trì tốt công tác lập kế hoạch tài chính ngắn, trung và dài hạn để xác định nhu cầu vốn cho từng thời kỳ nhằm hoạch định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Phát triển và mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

Tăng cường công tác quản lý và giám sát đầu tư, phối hợp với các phòng ban, các Công ty thành viên, Công ty liên kết trong công tác tài chính kế toán, kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo hoạt động và thanh quyết toán các dự án đầu tư đúng trình tự thủ tục và các quy định về kế toán.

Tăng cường công tác quản trị rủi ro tài chính và thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm tối đa các chi phí tăng lợi nhuận cho Công ty.

3.3 Công tác Đảng, các tổ chức đoàn thể, an sinh xã hội và các công tác khác

Bên cạnh những hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty còn chú trọng đến sinh hoạt chính trị, thường xuyên phổ biến quán triệt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới từng Đảng viên và cán bộ công nhân viên trong công ty. Tập trung coi trọng việc giáo dục chính trị tư tưởng nhằm tạo sự đoàn kết nhất trí cao, thống nhất trong nội bộ công ty.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) và các chế độ khác đối với người lao động. Tiền lương của cán bộ công nhân viên Công ty được trả trên nguyên tắc khối lượng, chất lượng và hiệu quả công việc của từng cá nhân, đảm bảo tuân thủ theo quy định của Nhà nước, theo đúng quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty, hàng tháng thanh toán lương cho người lao động đầy đủ và đúng kỳ.

Công ty thường xuyên quan tâm tạo điều kiện chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động như tổ chức khám sức khỏe định kỳ, giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn... .

Các hoạt động kỷ niệm các ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt nam 20/10 đã được lãnh đạo quan tâm tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí, thời gian để toàn bộ CBCNV tham gia đầy đủ. Công ty đã tặng quà cho các cháu thiếu niên nhi đồng nhân dịp ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, tuyên dương và trao quà cho các cháu có thành tích tốt trong học tập.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1. Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2013:

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số		Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
		Tài sản			
100	A	Tài sản ngắn hạn		450,150,649,757	306,197,854,089
110	I	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	8,884,440,228	3,738,712,430
111	1	Tiền		8,884,440,228	3,738,712,430
112	2	Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	66,591,000,000	30,795,000,000
121	1	Đầu tư ngắn hạn		66 591 000 000	43 695 000 000
129	2	Dự phòng giảm giá C.khoản đầu tư ngắn hạn (*)			(12,900,000,000)
130	III	Các khoản phải thu ngắn hạn		27,913,328,364	37,430,569,465
131	1	Phải thu của khách hàng		11,866,608,587	14,657,350,750
132	2	Trả trước cho người bán		7,354,184,783	13,842,071,701
133	3	Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
134	4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD		-	-
135	5	Các khoản phải thu khác	5	9,163,097,494	9,260,540,764

139	6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(470,562,500)	(329,393,750)
140	IV	Hàng tồn kho		313,692,274,798	210,442,714,832
141	1	Hàng tồn kho.	6	313,692,274,798	210,442,714,832
149	2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V	Tài sản ngắn hạn khác		33,069,606,367	23,790,857,362
151	1	Chi phí Trả trước ngắn hạn		205,442,898	205,442,898
152	2	Thuế GTGT được khấu trừ		22,185,113,172	13,108,655,186
153	3	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước			
158	4	Tài sản ngắn hạn khác	7	10,679,050,297	10,476,759,278
200	B	Tài sản dài hạn		79,790,103,057	79,809,577,255
210	I	Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II	Tài sản cố định		30,128,350,457	30,927,824,655
221	1	Tài sản cố định hữu hình	8	7,615,133,276	8,422,607,474
222	-	Nguyên giá		12,983,104,665	12,983,104,665
223	-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(5,367,971,389)	(4,560,497,191)
224	2	Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3	Tài sản cố định vô hình	9	2,659,090,950	2,659,090,950
228	-	Nguyên giá		2,659,090,950	2,659,090,950
229	-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)		-	-
230	4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	19,854,126,231	19,846,126,231
240	III	Bất động sản đầu tư		-	-
250	IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		49,661,752,600	48,881,752,600
251	1	Đầu tư vào công ty con			
252	2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	11	42,961,752,600	42,181,752,600
258	3	Đầu tư dài hạn khác	12	6,700,000,000	6,700,000,000
259	4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	-
260	V	Tài sản dài hạn khác		-	-
270		Tổng cộng tài sản		529,940,752,814	386,007,431,344
		Nguồn vốn			
300	A	Nợ phải trả		282,032,610,905	139,794,179,727
310	I	Nợ ngắn hạn		282,032,610,905	139,794,179,727
311	1	Vay và nợ ngắn hạn	13	-	51,453,044,769
312	2	Phải trả cho người bán		22,971,749,390	12,631,257,475
313	3	Người mua trả tiền trước		215,317,523,412	28,029,834,472
314	4	Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước	14	139,539,313	146,224,566
315	5	Phải trả người lao động			958,054,546
316	6	Chi phí phải trả	15	170,234,611	170,234,611
317	7	Phải trả nội bộ		-	-
318	8	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD		-	-
319	9	Các khoản phải trả, phải nộp khác	16	41,309,436,921	42,714,144,227
320	10	Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
323	11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2,124,127,258	3,691,385,061
330	II	Nợ dài hạn		-	-
400	B	Nguồn vốn chủ sở hữu		247,908,141,909	246,213,251,617
410	I	Vốn chủ sở hữu	17	247,908,141,909	246,213,251,617

411	1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		200,000,000,000	200,000,000,000
412	2	Thặng dư vốn cổ phần		22,123,458,400	22,123,458,400
413	3	Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
414	4	Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
415	5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
416	6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
417	7	Quỹ đầu tư phát triển		14,256,959,176	14,256,959,176
418	8	Quỹ dự phòng tài chính		8,670,419,118	7,113,479,588
419	9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
420	10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2,857,305,215	2,719,354,453
421	11	Nguồn vốn đầu xây dựng cơ bản			-
430	II	Nguồn kinh phí, Quỹ khác			
		Tổng cộng nguồn vốn		529,940,752,814	386,007,431,344

2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2013 của Công ty:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	37,645,789,079	16,389,627,855
2	Các khoản giảm trừ		-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ		37,645,789,079	16,389,627,855
4	Giá vốn hàng bán	19	25,622,098,321	16,215,740,655
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		12,023,690,758	173,887,200
6	Doanh thu hoạt động tài chính	20	3,069,354,561	19,069,617,310
7	Chi phí hoạt động tài chính	21	4,648,776,799	7,256,619,534
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>3,898,776,799</i>	<i>3,315,048,249</i>
8	Chi phí bán hàng		-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp		7,949,525,834	9,376,858,011
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2,494,742,686	2,610,026,965
11	Thu nhập khác		1,065,040	182,102,168
12	Chi phí khác		66,571,484	244,709,760
13	Lợi nhuận khác		(65,506,444)	(62,607,592)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2,429,236,242	2,547,419,373
15	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	22		606,479,843
16	Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		-	-
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN		2,429,236,242	1,940,939,530
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23	121	97

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013 (phương pháp trực tiếp):

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		63,700,418,006	(10,316,758,585)
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		232,132,002,772	17,340,305,360
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ		(140,846,920,048)	(14,235,300,768)
3. Tiền chi trả cho người lao động		(5,236,399,304)	(3,792,560,903)
4. Tiền chi trả lãi vay		(3,893,976,799)	(3,315,048,249)

5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp			
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		111,000,000	11,171,504,287
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(18,565,288,615)	(17,485,658,312)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		63,700,418,006	(10,316,758,585)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		(7,101,645,439)	(43,440,382,690)
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(66,591,000,000)	(58,550,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		58,550,000,000	
5. Tiền chi góp vốn đầu tư vào các đơn vị khác		(780,000,000)	(23,550,000,000)
6. Tiền thu hồi từ góp vốn đầu tư vào các đơn vị khác			33,405,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1,719,354,561	5,254,617,310
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(7,101,645,439)	(43,440,382,690)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		(51,453,044,769)	51,453,044,769
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp		-	
2. Tiền chi trả vốn góp, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp			-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		49,385,120,000	98,558,044,769
4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(100,838,164,769)	(47,105,000,000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(51,453,044,769)	51,453,044,769
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		5,145,727,798	(2,304,096,506)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		3,738,712,430	6,042,808,936
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		8,884,440,228	3,738,712,430

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập: **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)**

- Ý kiến kiểm toán độc lập

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Kiểm toán nội bộ: Không có

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam

Giấy chứng nhận mã số Doanh nghiệp là 0102661400 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp thay đổi lần 8 ngày 03 tháng 04 năm 2013.

Địa chỉ: số 187B Giảng Võ, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: +84 (4) 35378473

Ngành nghề kinh doanh chính: Tư vấn và quản lý các dự án đầu tư (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính và tư vấn thiết kế); Kinh doanh thiết bị dân dụng, công nghiệp, y tế, nguyên vật liệu, than chất đốt...

Vốn điều lệ: 200 tỷ đồng, tỷ lệ góp vốn của INCOMEX theo ĐKKD là 39%, tính đến thời điểm 31/12/2013, vốn thực góp của INCOMEX là 39,78 tỷ đồng

2. Công ty Cổ phần Đầu tư IT Việt Nam

Giấy chứng nhận mã số Doanh nghiệp là 0102809061 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp thay đổi lần 5 ngày 17/09/2012.

Địa chỉ: Chợ Khương Đình, 365 phố Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 84-4-35635122

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh Trung tâm thương mại và siêu thị, Mua bán, gia công, chế tác vàng bạc, đá quý, đồ trang sức, mỹ nghệ...

Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng, tỷ lệ góp vốn của INCOMEX là 30%, tính đến thời điểm 31/12/2013, vốn thực góp của INCOMEX là 3,181 tỷ đồng

3. Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Incomex

Giấy chứng nhận đăng ký mã số doanh nghiệp số 0102355731 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 21 tháng 1 năm 2013

Địa chỉ: Số 11 ngõ 318 Đê La Thành, Phường Ô chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04 35690102

Ngành nghề kinh doanh chính: Tư vấn lập dự án, lập tổng dự toán, lập hồ sơ mời thầu, quản lý dự án; Quy hoạch, thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị...

Vốn điều lệ: 6,425 tỷ đồng, tính đến thời điểm 31/12/2013, vốn thực góp của INCOMEX là 0,9 tỷ đồng

4. Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Hồng

Giấy chứng nhận mã số doanh nghiệp số 0102380512 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 13 tháng 10 năm 2010

Địa chỉ: 70 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư và kinh doanh bất động sản, thi công xây lắp, sản xuất và kinh doanh VLXD

Vốn điều lệ: 446,972 tỷ đồng, tính đến thời điểm 31/12/2013, vốn thực góp của INCOMEX là 3 tỷ đồng.

6. Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Bắc Kạn

Giấy chứng nhận mã số doanh nghiệp số 4700191357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Kạn cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 09 tháng 08 năm 2011.

Địa chỉ: Thôn Thác Giềng, Xã Xuất Hóa, Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam

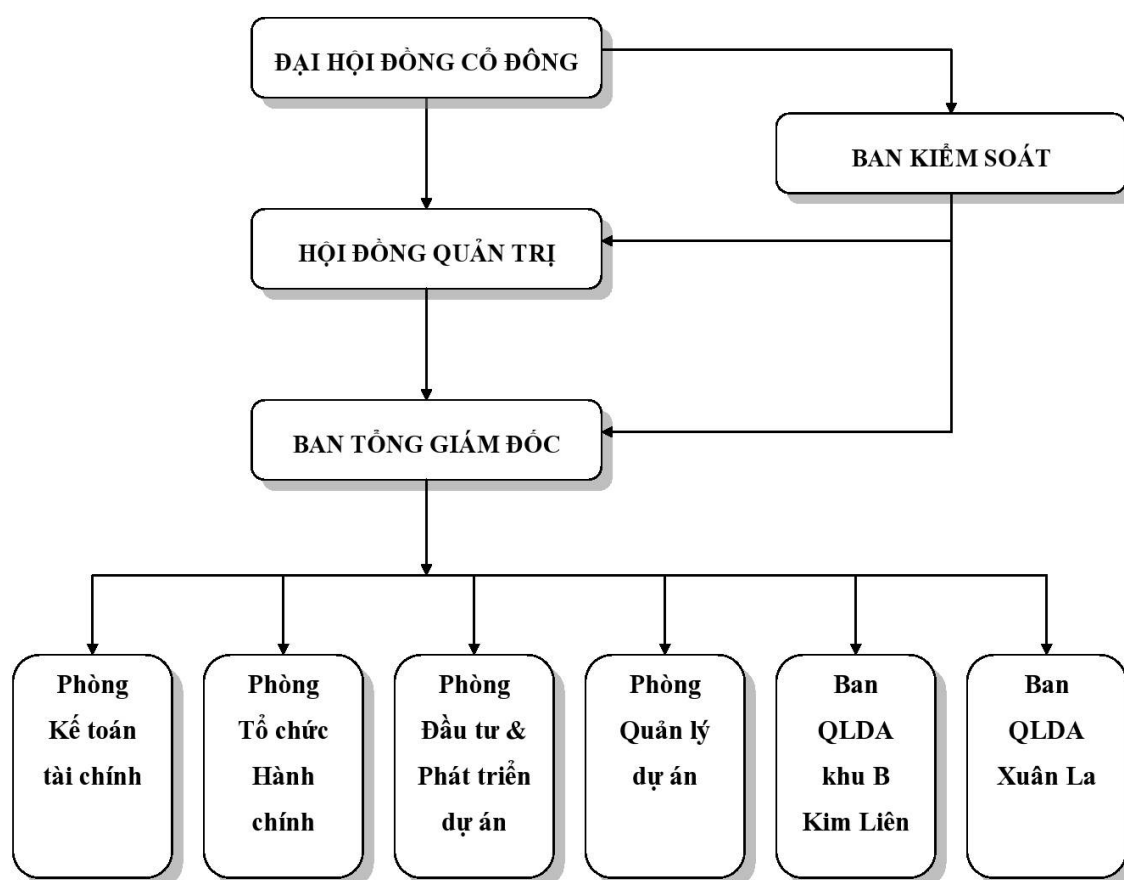
Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh điện năng; Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện...

Vốn điều lệ: 85,236 tỷ đồng, tính đến thời điểm 31/12/2013, vốn thực góp của INCOMEX là 2,8 tỷ đồng.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

- Công ty được tổ chức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- Công ty có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và phòng ban



2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

2.1 Số lượng cán bộ, nhân viên trong Công ty:

Tính đến thời điểm 31/12/2013, tổng số lao động của Công ty là 48 người.

2.2 Chính sách đối với người lao động:

*** Chính sách tuyển dụng, đào tạo:**

Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy thuộc vào từng vị trí đảm nhận mà có những tiêu chuẩn quy định phù hợp.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001-2008, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

✚ Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.

✚ Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi học các lớp chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ, sử dụng chứng chỉ để tác nghiệp, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện.v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

*** Chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi:**

Chính sách lương, thưởng: Chính sách tiền lương của Công ty được xây dựng trên cơ sở Nghị Định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính Phủ và bảng lương năng suất của Công ty để chi trả cho người lao động. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng ngày lễ tết, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

*** Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ luật Lao động, nội quy lao động và thoả ước lao động tập thể. Chế độ bảo hiểm xã hội của công ty bao gồm đầy đủ ba chế độ: ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc hiếu hỷ cho CBCNV lao động trong Công ty.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên cụ thể:

- ✚ Tổ chức khám sức khỏe hàng năm;
- ✚ Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào các dịp ngày quốc tế phụ nữ 8/3; ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; cưới hỏi; ngày lễ tết (tết Dương lịch, tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế lao động 1/5, Quốc khánh 2/9);
- ✚ Tổ chức cho các cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát, du lịch hàng năm;
- ✚ Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên trong Công ty nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm trung thu;
- ✚ Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát:

1.1 Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ II (2011-2015). Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, có tầm nhìn chiến lược, đưa ra các quyết định kịp thời vì lợi ích cao nhất của Công ty.

- Thành phần Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ
1.	Phạm Hùng	Chủ tịch
2.	Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên
3.	Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên
4.	Nguyễn Hồng Thái	Ủy viên
5.	Nguyễn Minh Quân	Ủy viên

- Tóm tắt lý lịch Hội đồng quản trị:

(1) Ông Phạm Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh : 06/11/1972
- Số CMND: 012109537 ngày cấp: 09/09/2009 nơi cấp Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : D9b Giảng Võ, Hà Nội

- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ - Kiến trúc sư
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1994 - 1998	Bộ xây dựng	Cán bộ
1998 – 2004	Công an Thành phố Hà Nội	Cán bộ
3/2005 – 4/2006	Công ty Đầu tư xây dựng và XNK Hà Nội	Phó Giám đốc
5/2006 – 7/2006	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	Ủy viên HĐQT Phó Giám đốc
8/2006 – 9/2009	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	Ủy viên HĐQT Tổng Giám đốc
9/2009 – nay	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	Chủ tịch HĐQT chuyên trách

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 1.220.849 cổ phần
- Những người liên quan :

TT	Quan hệ	Họ và tên	Số lượng CP nắm giữ	Ghi chú
1	Cha	Phạm Chuyên	0	
2	Mẹ	Hà Thị Chinh	0	
3	Vợ	Trử Hồng Nhung	0	
4	Con	Phạm Minh Quang	0	Còn nhỏ
5	Con	Phạm Quang Anh	0	Còn nhỏ
6	Chị	Phạm Thu Hiền	0	

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(2) Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 29/8/1975
- Số CMND: 011857714 Cấp ngày 8/1/2003 tại: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 1A1 Tập thể Trần Hưng Đạo- Hai Bà Trưng- Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

– Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1998- 1/2001	Công ty phát triển kinh tế kỹ thuật Việt Nam- Trung ương Đoàn	Phụ trách Phòng kinh doanh phát triển nhà
2/2001- 9/2005	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng AC	Trưởng phòng dự án- Phó Giám đốc
10/2005- 02/2007	TT KD BĐS - Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng	Phó Giám đốc
03/2007 - 05/2007	Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng	Phó phòng Đầu tư & QLDA
06/2007 - 03/2009	Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng	Trưởng phòng Đầu tư & QLDA
04/2009 – 9/2009	Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Đầu tư & QLDA
9/2009 – 4/2010	Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng	Tổng giám đốc
4/2010 - nay	Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng	Tổng giám đốc Ủy viên HĐQT

– Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc

– Số lượng cổ phần đang nắm giữ cá nhân : 250.526 cổ phần

– Những người liên quan:

TT	Quan hệ	Họ và tên	Số lượng CP nắm giữ	Ghi chú
1	Bố	Nguyễn Văn Chương	0	
2	Mẹ	Nguyễn Thị Bích Thuận	0	
3	Em gái	Nguyễn Thị Thu Trang	0	
4	Vợ	Lê Thị Hà Phương	0	
5	Con	Nguyễn Lê Hà Anh	0	

– Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

– Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(3) Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh : 06/9/1972
- Số CMND: 012274936 Cấp ngày 28/8/1999 tại: Hà Nội
- Địa chỉ : 404 B15 Quỳnh Lôi – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ - Kiến trúc sư
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1994 - 2000	Viện nghiên cứu thiết kế trường học	Cán bộ
2001 - 2006	Văn phòng thiết kế 1 - Viện nghiên cứu thiết kế trường học	Giám đốc
12/2006 - 4/2009	Công ty CPXD Sông Hồng	Phó Tổng Giám đốc
4/2009 - 8/2009	Công ty CPXD Sông Hồng	Ủy viên HĐQT, Phó TGD
8/2009 – 4/2010	Công ty CPXD Sông Hồng-	Ủy viên HĐQT
	Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí	Giám đốc
4/2010 – 12/2010	Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí	Giám đốc
12/2010 – 5/2011	Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc
5/2011 – 12/2011	Công ty CPXD Sông Hồng	Ủy viên HĐQT
	Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc
12/2011 – nay	Công ty CPXD Sông Hồng	Ủy viên HĐQT
	Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí	Giám đốc

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại đơn vị khác : Giám đốc Cty CP KD DV cao cấp Dầu khí
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ cá nhân : 45.054 cổ phần,

– Những người liên quan:

TT	Quan hệ	Họ và tên	Số lượng CP nắm giữ	Ghi chú
1	Bố	Nguyễn Gia Tập	0	
2	Mẹ	Đặng Thị Thân	0	
3	Em gái	Nguyễn Thị Ngọc Anh	0	
4	Vợ	Trần Ngọc Hoa	0	
5	Con	Nguyễn Ngọc Anh Thu	0	
6	Con	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	0	

– Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

– Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(4) Ông Nguyễn Hồng Thái - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc

– Ngày tháng năm sinh : 30/5/1966

– Số CMND: 011259087 Cấp ngày 31/8/2007 tại: Hà Nội

– Địa chỉ thường trú : P203 – C4 – Giảng Võ – Hà Nội

– Trình độ chuyên môn : Kỹ sư nhiệt điện – Cử nhân ngoại ngữ

– Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 - 2005	Chi nhánh Hà Nội – TCT Xây dựng Sông Hồng	Trưởng phòng Tổng hợp
2005 – 2006	Trung tâm kinh doanh XNK – Công ty INCOMEX	Giám đốc TT
3/2006 – 9/2009	Ban chuẩn bị đầu tư Dự án Thái Hà – Công ty INCOMEX	Giám đốc ban
9/2006 – 1/2007	Tổng công ty Xây dựng Sông Hồng	Phó chánh văn phòng
1/2007 – 4/2010	Công ty INCOMEX	Phó Tổng giám đốc
4/2010 – nay	Công ty INCOMEX	Phó Tổng giám đốc Ủy viên HĐQT

– Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 0 cổ phần

– Những người liên quan :

TT	Quan hệ	Họ và tên	Số lượng CP nắm giữ	Ghi chú
1	Anh	Nguyễn Hồng Thanh	0	
2	Con	Nguyễn Thái Khanh	0	

– Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

– Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(5) Ông Nguyễn Minh Quân - Thành viên HĐQT

– Ngày tháng năm sinh : 3/8/1969

– Số CMND: 012220188 Cấp ngày 12/6/2002 tại: Hà Nội

– Địa chỉ : Số 22 ngõ 555 phố Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

– Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kiến trúc

– Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 – 5/1998	Công ty Tư vấn kiến trúc Đô Thị	Cán bộ
6/1998 - 6/2003	Trung tâm tư vấn xây dựng dân dụng và đô thị - Công ty Tư vấn xây dựng Đô thị và Công nghiệp Việt Nam	Cán bộ
7/2003 - 6/2004	Xí nghiệp Xây dựng và chuyển giao công nghệ thuộc - Công ty Tư vấn xây dựng Đô thị và Công nghiệp Việt Nam	Phó giám đốc
7/2004 - 4/2008	TT nghiên cứu thiết kế Công trình kỹ thuật đô thị thuộc Công ty Tư vấn xây dựng Đô thị và Công nghiệp Việt Nam	Giám đốc
5/2008 - 7/2009	Phòng Đầu tư & QLDA - Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng điều động làm Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam	Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam
10/8/2009- 13/9/2009	Điều động từ Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam về làm Trưởng phòng Đầu tư và Quản lý Dự án – Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	Trưởng phòng Đầu tư và Quản lý Dự án
14/9/2009 – 4/2010:	Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Đầu tư & Phát triển DA

4/2010 – 8/2013:	Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Đầu tư & Phát triển DA Ủy viên HĐQT
8/2013 – nay:	Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng	Ủy viên HĐQT
	Công ty TNHH MTV Hanel	Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư

– Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 40.000 cổ phần

– Những người liên quan :

TT	Quan hệ	Họ và tên	Số lượng CP nắm giữ	Ghi chú
1	Bố	Nguyễn Thanh Long		Đã mất
2	Mẹ	Lê Thị Minh	0	
3	Em	Nguyễn Hải Quân	0	
4	Vợ	Phạm Thị Thảo	0	
5	Con	Nguyễn Thảo Phương Phương	0	
6	Con	Nguyễn Thảo Phương Linh	0	

– Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

– Hành vi vi phạm pháp luật : Không

1.2 Ban Tổng giám đốc điều hành:

Ban Tổng giám đốc điều hành có 05 thành viên, đứng đầu là Tổng giám đốc. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện hoàn thành các quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên Ban điều hành đã sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty.

- Thành viên Ban Tổng Giám đốc:

(1) **Ông Nguyễn Thanh Tùng – Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc**

(Như ở trên)

(2) **Ông Nguyễn Hồng Thái – Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc**

(Như ở trên)

(3) Bà Trần Lan Anh – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 7/2/1967
- Số CMND: 011382649 Ngày cấp: 14/7/2000 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Địa chỉ : Số 32 ngõ 28 Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/1987 – 12/1993	Khách sạn Khăn quàng đỏ	Phụ trách bộ phận lễ tân
6/1998-8/2004	Uy ban nhân dân quận Ba Đình	Cán bộ
9/2004-1/2007	Công ty tư vấn đầu tư xây dựng phát triển đô thị Hà nội	Cán bộ phòng Kế hoạch tổng hợp
2/2007- 6/2010	Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng	Trưởng phòng TCHC
6/2010 – nay	Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng	Phó tổng giám đốc

- Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ cá nhân : 16.800 cổ phần
- Những người liên quan:

TT	Quan hệ	Họ và tên	Số lượng CP nắm giữ	Ghi chú
1	Bố	Trần Chiêu	0	
2	Mẹ	Nguyễn Thị Chinh	0	
3	Anh	Trần Giang Quân	0	
4	Anh	Trần Anh Tuấn	0	
5	Em	Trần Ánh Dương	0	
6	Em	Trần Lan Hương	0	
7	Chồng	Đỗ Mạnh Hải	0	
8	Con	Đỗ Mạnh Hưng	0	
9	Con	Đỗ Mạnh Thắng	0	

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(4) Bà Nông Thị Thu Trang – Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh : 22/04/1979
- Số CMND: 012974623 cấp ngày 6/6/2007 tại: Hà Nội
- Địa chỉ : CT5 Đn2 Khu đô thị mới Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2001 – 8/2002	Bưu điện tỉnh Cao Bằng	Kiểm toán viên nội bộ
8/2002 – 3/2003	Công ty Điện báo – Điện thoại Bưu điện tỉnh	Kế toán tổng hợp
3/2003 – 9/2004	Chi nhánh Hà Nội – Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng	Kế toán viên
10/2004 – 4/2006	Cty INCOMEX	Phó phòng kế toán
4/2006 – 9/2007	Cty INCOMEX	Phó phòng kế toán Thành viên BKS
10/2007- 9/2009	Cty INCOMEX	Kế toán trưởng Công ty
9/2009 – nay	Cty INCOMEX	Phó Tổng giám đốc Kế toán trưởng Công ty

- Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ cá nhân : 74.545 cổ phần
- Những người liên quan:

TT	Quan hệ	Họ và tên	Số lượng CP nắm giữ	Ghi chú
1	Cha	Nông Văn Trân	0	
2	Mẹ	Nguyễn Thị Vinh	0	
3	Chồng	Nguyễn Hữu Thắng	222	
4	Con	Nguyễn Trang Nhung	0	
5	Con	Nguyễn Phương Nhung	0	
6	Em	Nông Trung Kiên	0	

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

1.3 Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty. Ban kiểm soát họp thường kỳ mỗi quý để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của công ty.

- Thành viên Ban kiểm soát:

(1) Ông Phạm Tiến Thành – Trưởng ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh : 05/04/1982
- Số CMND: 013168937 ngày cấp 02/04/2009 nơi cấp Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 15, Ngõ 54, Ngọc Hồi – Thanh Trì – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Thương mại
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/2006 – 4/2010	Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng	Chuyên viên
4/2010 – 5/2011	Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng	Chuyên viên Thành viên Ban kiểm soát
5/2011 – nay	Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng	Chuyên viên Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ hiện tại : Trưởng BKS Công ty INCOMEX
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 57 cổ phần
- Những người liên quan :

TT	Quan hệ	Họ và tên	Số lượng CP nắm giữ	Ghi chú
1	Cha	Phạm Đình Thi	0	
2	Mẹ	Phạm Thị Vóc	0	
3	Chị	Phạm Thị Huệ	0	
4	Chị	Phạm Thị Hà	0	
5	Chị	Phạm Thị Hiền	0	
6	Chị	Phạm Thị Hồng Hạnh	0	
7	Vợ	Bùi Thị Phương	0	
8	Con	Phạm Minh Trường	0	Còn nhỏ

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

– Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(2) Ông Nguyễn Hồng Đức – Thành viên Ban kiểm soát

– Ngày tháng năm sinh : 01/02/1983

– Số CMND: 012314419 ngày cấp: 24/12/1999 nơi cấp: Hà Nội

– Địa chỉ thường trú : 23 ngõ 521 Trương Định – quận Hoàng Mai – Hà Nội

– Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

– Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/2007 – 5/2011	Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	Cán bộ
5/2011 – nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	Cán bộ Thành viên BKS

– Chức vụ hiện tại : Thành viên BKS

– Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 0 cổ phần

– Những người liên quan :

TT	Quan hệ	Họ và tên	Số lượng CP nắm giữ	Ghi chú
1	Cha	Nguyễn Kim Diệp	0	
2	Mẹ	Đoàn Kim Thu	0	
3	Anh	Nguyễn Hồng Trường	0	
4	Chị	Nguyễn Khánh Nga	0	
5	Vợ	Nguyễn Thu Trang	0	
6	Con	Nguyễn Hoàng Khánh Lâm	0	Còn nhỏ
7	Con	Nguyễn Tuệ Linh	0	Còn nhỏ

– Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

– Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(3) Bà Đào Thanh Hiền – Thành viên Ban kiểm soát

– Ngày tháng năm sinh : 10/7/1981

– Số CMND: 013008439 ngày cấp: 27/9/2007 Nơi cấp: Công an Hà Nội

– Địa chỉ thường trú : Số 39 ngách 13 ngõ 515 Hoàng Hoa Thám – Ba Đình – Hà Nội

– Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kiểm toán kế toán

– Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005 – 2/2008	Công ty Cổ phần thi công cơ giới Xây lắp	Kế toán
2/2008 – 11/2010	Công ty cổ phần Thương mại Hàng Da	Kế toán
11/2010 – 5/2011	Công ty cổ phần Thương mại Hàng Da	Phó phòng kế toán
5/2011 – nay	Công ty cổ phần Thương mại Hàng Da	Phó phòng kế toán
	Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	Thành viên BKS

– Chức vụ hiện tại : Thành viên BKS Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng

– Chức vụ đang nắm giữ tại đơn vị khác : Phó phòng Kế toán công ty Cổ phần Thương mại Hàng Da

– Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 0 cổ phần

– Những người liên quan :

TT	Quan hệ	Họ và tên	Số lượng CP nắm giữ	Ghi chú
1	Cha	Đào Trung Hòa	0	
2	Mẹ	Phạm Thị Chiên	0	
3	Anh	Đào Thanh Bình	0	
4	Chồng	Trịnh Xuân Hà	0	
5	Con	Trịnh Tú Trân	0	

– Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

– Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty:

TT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao (đ/tháng/người)	Tháng	Tổng mức thù lao năm 2013 (đ)
1	Hội đồng quản trị	5			264.000.000
a	Chủ tịch HĐQT	1	6.000.000	12	72.000.000
b	Các thành viên khác	4	4.000.000	12	192.000.000
2	Ban kiểm soát	3			120.000.000
a	Trưởng ban kiểm soát	1	4.000.000	12	48.000.000
b	Các thành viên khác	2	3.000.000	12	72.000.000
3	Tổng cộng				384.000.000

3. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

3.1 Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại ngày 20/3/2014

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ /VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Trong nước	16.671.760	83,36	3.407	51	3.356
	- Cổ đông nội bộ (HDQT, BKS, BTGD, KTT)	1.647.831	8,24	10	0	10
2	Nước ngoài	3.328.240	16,64	11	6	5
Tổng cộng		20.000.000	100	3.418	57	3.361

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng (theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100107042 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 8 ngày 17 tháng 9 năm 2010)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CNĐKKD	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ / VĐL
1	Tổng Công ty Sông Hồng	70 An Dương, Tây Hồ, Hà Nội	0106000796	805.691	04,03

Theo quy định tại khoản 5, Điều 84, Luật doanh nghiệp năm 2005, cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng là Tổng Công ty Sông Hồng bị hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu trong thời hạn từ ngày 17/4/2006 đến hết ngày 17/4/2009. Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/3/2014, Tổng Công ty Sông Hồng còn 91 cổ phần.

3.3 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 20/3/2014

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CNDKKD	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng (%)
1	Phạm Hùng	33 C5 Ciputra KhuĐT Nam Thăng Long, Hà Nội	012109537	1.220.849	6,10
2	HANSHIN Engineering & Construction Co., Ltd	#15-1, Baekam-ri, Baekam-myeon, Cheoin-gu, Yongi-city, Gyeonggi-do, Korea	CS5995	1.197.000	5,99
3	ASEAN SMALL CAP FUND	89 Nexus Way Camana Bay, Grand Cayman, KY1-9007, Cayman Islands	CA5503	1.141.300	5,70
4	Phạm Đỗ Nhật Hưng	76 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội	011660486	1.001.100	5,00
	Tổng cộng			4.560.249	22,79

Nơi nhận:

- UBCKNN
- SGDCK TP.HN

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng